TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Trần Ngọc Đức

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương– Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Lào Cai *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm B, xã L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nông Đình V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai

(Chị S, anh V cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Hoàng Thị S trình bày*:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nông Đình V tự D tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02-5-2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do anh V cứ uống rượu về là gây sự vô cớ, chửi bới đánh đập chị, đã có lần anh V đánh chị phải nhập viện. Sau đó đến năm 2023 chị lại bị bệnh u tuyến giáp anh V và gia đình không quan tâm, không cho chị đi khám chữa bệnh. Vì vậy bố mẹ đẻ chị phải đón về quê để chăm sóc cho đi mổ u và tiếp tục điều trị từ đó đến nay. Do ốm đau bệnh tật anh V không quan tâm đến chị nên chị không quay về với anh V nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh V đã hết và đề nghị Tòa án quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Đình V.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 08-7-2019. Từ khi chị trở về nhà bố mẹ đẻ thì cháu H vẫn ở cùng anh V và ông bà nội . Bản thân chị ốm đau bệnh tật, không đi làm được, không thu nhập, không có chỗ ở ổn định. Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu chị đề nghị Toà án giao cháu Nông Quốc H cho anh Nông Đình V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Anh Nông Đình V có lời khai thể hiện:*

-Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Hoàng Thị S tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02-5-2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2023 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị S đã hết, chị S xin ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 08-7-2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu H do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đến nay ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Quốc H cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của con chung: Cháu Nông Quốc H có nguyện vọng ở với bố là Nông Đình V.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S để xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nông Đình V. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 08-7-2019 cho anh Nông Đình V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị Số K cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn: Do chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V đều nhất trí ly hôn trước khi mở phiên toà nên chị S và anh V, mỗi bên phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Đình V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị S và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) ngày 02-5-2019, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị S và anh V đều xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa và cũng đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng T Số là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hoàng Thị S được ly

hôn anh Nông Đình V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V có một con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 08-7-2019. Hai bên đều thống nhất giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Số K cấp dưỡng nuôi con. Xét thoả thuận của anh chị là không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chị Hoàng Thị S và anh Nông Đình V thống nhất ly hôn trước khi mở phiên toà nên chị S và anh V, mỗi bên phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Nông Đình V.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 09-7-2019 cho anh Nông Đình V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí:

- Anh Nông Đình V phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự

sơ thẩm (Anh V chưa nộp);

- Chị Hoàng Thị S phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã ngày 09-7-2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lào Cai. Chị Hoàng Thị S được trả lại 225.000 đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh Nga